

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2024/TLST/HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988

Trú tại: ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: anh Trương Đăng D, sinh năm 1985

Trú tại: khối B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 58; Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 57/2023/QĐST-HN&GD ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, cụ thể như sau: giao con chung là cháu Trương Đăng T1, sinh ngày 14/11/2017 cho anh Trương Đăng D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành và giao con chung là cháu Trương Đăng A, sinh ngày 31/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Trương Đăng D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Đương sự chưa yêu cầu

Vì lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau này nếu có yêu cầu.

2. Về án phí: Thỏa thuận chị Nguyễn Thị Thu T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002930 ngày 10/7/2024), hoàn trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Chi cục THADS H. Yên Thành*
- *VKSND H. Yên Thành*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Bình